

Báo cáo thị trường

Báo cáo T9 2025: Xu hướng tăng tiếp diễn có thể đưa VN-Index lên 1,800 trong T10

Diễn biến thị trường - VN-Index chủ yếu đi ngang trong khoảng 1,600 – 1,700 trong T9

Kết thúc T9 2025, VN-Index đóng cửa ở mức 1,661 (-1.2% MoM). Chỉ số xuất hiện sự điều chỉnh sau khi chạm mức 1,700 và dao động trong khoảng 1,600 – 1,700 trong phần còn lại của T9. Thanh khoản trên thị trường giảm mạnh (-31.4% MoM) phản ánh sự chốt lời của NĐT sau khi VN-Index chạm mốc 1,700, cũng như tâm lý thận trọng trước thời điểm công bố kết quả nâng hạng TTCK của FTSE Russell.

NĐT nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh hơn 25,000 tỷ VND trong T9. Và tập trung vào nhóm vốn hóa lớn như HPG, FPT và VHM. Trong khi đó, NĐT cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng, tuy nhiên với mức độ giảm so với tháng trước.

Nhận định thị trường T10 2025 – VN-Index có thể hướng đến mức 1,800 nhờ KQKD Q3 tích cực và dòng tiền từ NĐT trong nước quay lại thị trường

Trong tuần đầu T10 2025, TTCK Việt Nam đã đón nhận thông tin tích cực về việc được FTSE Russell chấp thuận nâng hạng lên mức Thị trường mới nổi thứ cấp. Thông tin này đã giúp VN-Index tăng vượt mức 1,700 điểm. **Chúng tôi cho rằng trong ngắn hạn, xu hướng tăng của VN-Index được duy trì và thị trường có thể hướng đến mục tiêu 1,800** với sự hỗ trợ từ (1) thông tin nâng hạng TTCK giúp dòng tiền quay lại thị trường và (2) KQKD Q3 tích cực được dẫn dắt bởi nhóm vốn hóa lớn.

Chỉ số CK quốc tế	Tháng 9	% MoM	%YTD
DJI**	46,398	1.9%	2.4%
S&P500**	6,688	3.5%	1.5%
VIX**	16	6.0%	-23.2%
FTSE100**	9,350	1.8%	0.6%
Nikkei	44,933	6.2%	3.1%

Chỉ số VN	Tháng 9	%MoM	%YTD
VNI	1,662	-1.2%	31.2%
VN30	1,864	-0.1%	38.6%
VN MID	2,464	-4.3%	29.6%
VN SMALL	1,585	-1.9%	9.2%
HNI	273	-2.4%	20.1%

Vốn hóa	Tháng 9	%MoM	%YTD
HSX	7,240	-1.1%	37.9%
HNX	467	4.6%	35.3%
UPCoM	1,427	2.4%	-12.0%
Tổng cộng	9,134	-0.8%	26.5%

Thanh khoản	Tháng 9	%MoM	%YTD
HSX	682	-34.7%	112.3%
HNX	54	-32.2%	158.0%
UPCoM	16	-53.8%	-20.3%
Tổng cộng	752	-35.1%	107.7%

Chỉ số P/E	Tháng 9	%MoM	%YTD
Việt Nam	15.2	6.7%	15.9%
Thái Lan	17.1	3.8%	17.4%
Indonesia	9.2	25.9%	-46.6%
Malaysia	15.1	1.1%	2.3%
Singapore	12.4	-0.2%	0.0%

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Diễn biến thị trường tháng 9 2025

VN-Index điều chỉnh sau khi tiến tới 1,700, sau đó đi ngang trong khoảng 1,600 – 1,700 trong thời gian còn lại của T9.

Chỉ số VN-Index kết thúc tháng 9 ở mức 1,661 (-1.2% MoM). Trong tháng, VN-Index đã có thời điểm vượt mức 1,700 vào đầu tháng, tuy nhiên lực bán chốt lời tại đây khiến chỉ số điều chỉnh về quanh mức 1,600 và dao động trong vùng 1,600 – 1,700 trong phần còn lại của T9.

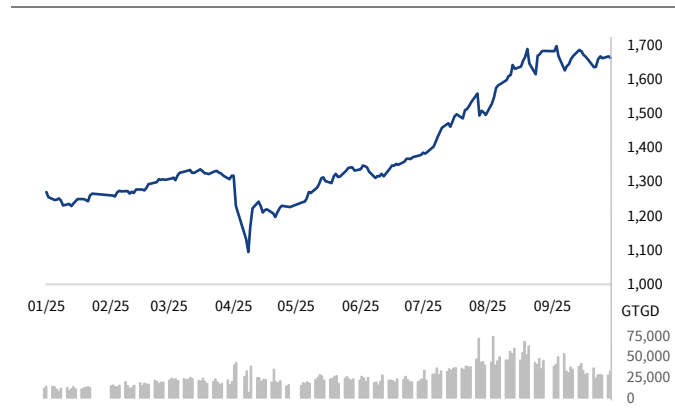
TVS Research cho rằng (1) thanh khoản thị trường giảm mạnh trong tháng 9, chỉ đạt mức bình quân 34,081 tỷ VND/phiên (-31.4% MoM) do tâm lý chốt lời và thận trọng của NĐT trong nước trước thời điểm công bố nâng hạng cùng (2) lực bán ròng mạnh từ khối ngoại là nguyên nhân chính khiến TTCK Việt Nam suy yếu trong T9, bất chấp tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam và thế giới có những chuyển biến tích cực. FED đã hạ lãi suất ở mức 25đcb trong T9, góp phần kiềm chế đà tăng của tỷ giá USD/VND và tăng trưởng GDP Q3 2025 của Việt Nam đạt mức cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.

Trong T9, thị trường có 14/19 ngành giảm điểm, trong đó nổi bật là các nhóm Dịch vụ tài chính và Ngân hàng, lần lượt ở mức -8.1% MoM và -5.9% MoM. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản tăng mạnh nhất (+11.3% MoM).

Dòng tiền có dấu hiệu đi ra khỏi các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ khi GTGD trong T9 giảm lần lượt 30.4% MoM và 43.5% MoM và dịch chuyển sang nhóm vốn hóa lớn (GTGD giảm 29.4% MoM trong khi tỷ trọng GTGD trên sàn HSX tăng từ 47% trong T8 lên 52% trong T9).

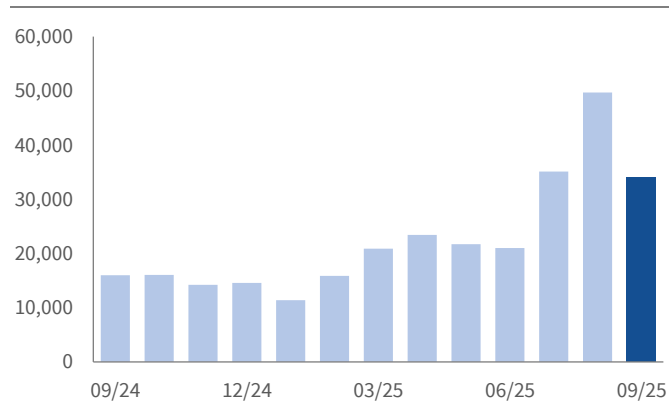
Biểu đồ 1: VN-Index chủ yếu đi ngang trong khoảng 1,600 - 1,700 trong T9

Diễn biến chỉ số VN-Index [điểm] và giá trị giao dịch [tỷ VND]



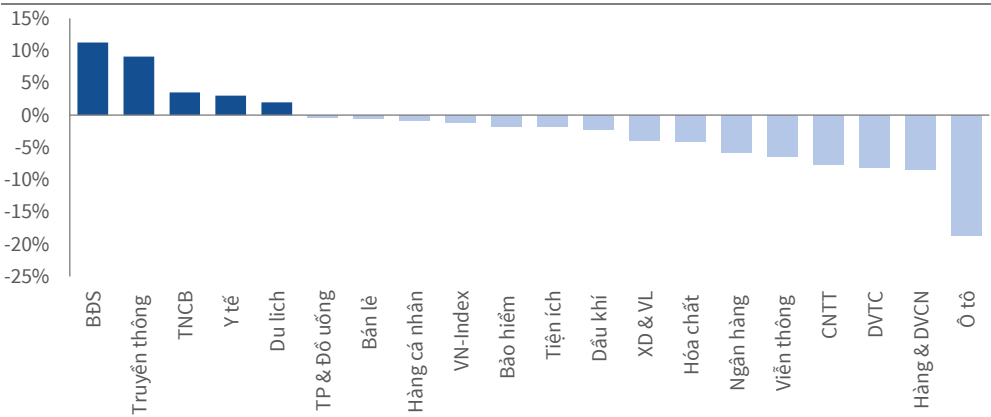
Biểu đồ 2: Thanh khoản thị trường trong T9 2025 giảm mạnh MoM

GTGD bình quân hàng tháng trên sàn HSX [tỷ VND]



Biểu đồ 3: Đa số các nhóm ngành giảm điểm trong T9

Hiệu suất các nhóm ngành trong T9 [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong T9, tạo áp lực điều chỉnh lên VN-Index.

Đà bán ròng mạnh từ khối ngoại tiếp diễn trong T9 với mức bán ròng khớp lệnh hơn 25,000 tỷ VND, nâng mức bán ròng lũy kế từ đầu năm 2025 lên hơn 77,000 tỷ VND, vượt qua mức bán ròng cả năm 2024 (hơn 73,000 tỷ VND). Lực bán ròng này tạo áp lực điều chỉnh lên chỉ số VN-Index khi lực mua đối ứng từ NĐT trong nước giảm.

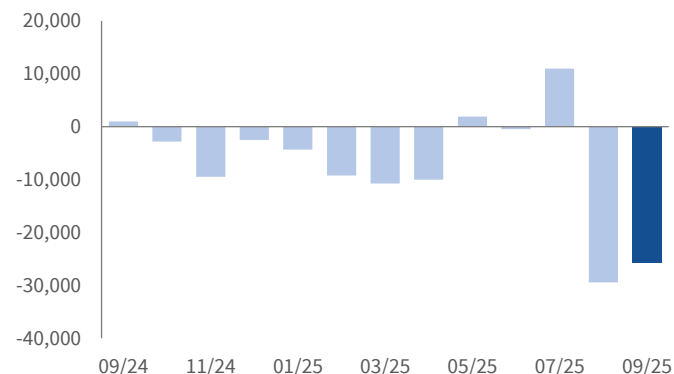
Chúng tôi cho rằng áp lực bán ròng mạnh này chủ yếu đến từ (1) nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục chốt lời sau khi VN-Index đạt đỉnh quanh mức 1,700 và (2) sự thận trọng của NĐT nước ngoài khi thời điểm công bố kết quả nâng hạng TTCK của FTSE Russell đến gần. Về cơ cấu bán ròng, NĐT nước ngoài tập trung bán khớp lệnh mạnh ở các cổ phiếu vốn hóa lớn như HPG, FPT và VHM.

Trái ngược với đà bán ròng của NĐT nước ngoài, nhóm NĐT cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng khớp lệnh hơn 11,000 tỷ VND, tuy nhiên đã giảm nhẹ so với T8 (-10% MoM). Mức giảm này phản ánh hành động chốt lời sau khi thị trường chạm đỉnh 1,700 cũng như tâm lý thận trọng của NĐT trước khi công bố nâng hạng TTCK.

Bên cạnh đó, nhóm NĐT tổ chức trong nước tiếp tục mua ròng ở mức gần 14,000 tỷ VND. Trong đó, nhóm tự doanh các CTCK mua ròng tháng thứ 3 liên tiếp nhưng GTGD đã giảm mạnh 72% so với tháng trước.

Biểu đồ 4: NĐT nước ngoài duy trì đà bán ròng mạnh trong T9...

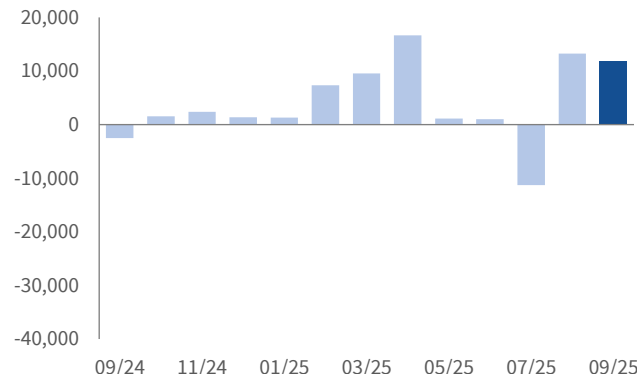
GTGD khớp lệnh ròng của NĐT nước ngoài trên sàn HSX [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Biểu đồ 5: ... ngược lại, NĐT cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng, giúp hấp thụ lực bán từ NĐT nước ngoài

GTGD khớp lệnh ròng của NĐT cá nhân trong nước trên sàn HSX [tỷ VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Đề án nâng hạng TTCK được phê duyệt, tạo lộ trình đáp ứng các tiêu chí theo tiêu chuẩn của FTSE Russell và MSCI. Trong T10, FTSE Russell đã chính thức nâng hạng TTCK Việt Nam lên mức Thị trường mới nổi thứ cấp.

TTCK Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng sẽ giúp thu hút dòng vốn ngoại quay lại thị trường chứng khoán.

Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam đã được phê duyệt vào ngày 12/09/2025 nhằm tạo ra giải pháp cho quá trình nâng hạng thị trường lên các chuẩn cao hơn của FTSE Russell và MSCI. Tại Đề án này, Chính phủ đề ra 2 mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cùng lộ trình để đáp ứng các tiêu chí đang bị đánh giá là “Hạn chế” hoặc “Chưa đạt” trong quá trình đánh giá nâng hạng của 2 tổ chức trên, theo đó:

Mục tiêu ngắn hạn: đáp ứng đầy đủ tiêu chí nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell trong năm 2025; duy trì xếp hạng thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell. Thời gian thực hiện dự kiến diễn ra trong giai đoạn 2025 -2027. Trong giai đoạn này, các đơn vị chức năng sẽ tập trung vào việc nâng cấp hệ thống giao dịch, sửa đổi các quy định nhằm phù hợp với các tiêu chí mà các tổ chức đánh giá đưa ra.

Mục tiêu dài hạn: đáp ứng các tiêu chí nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và thị trường mới nổi bậc cao của FTSE Russell từ nay đến năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, các đơn vị chức năng sẽ tiếp tục (1) rà soát để nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, (2) tiếp tục cải tiến hạ tầng thanh toán, bù trừ, (3) nghiên cứu áp dụng có lộ trình hoạt động cho vay chứng khoán và bán khống chứng khoán có kiểm soát và (4) ổn định kinh tế vĩ mô, tăng cường quản lý giám sát ngoại hối và tình hình luân chuyển dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài.

Theo kết quả công bố ngày 08/10 của FTSE Russell, **TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng lên Thị trường Mới nổi thứ cấp** kể từ ngày 21/09/2026, cùng với đợt rà soát giữa kỳ vào T3 2026 (tham khảo [Báo cáo cập nhật kết quả nâng hạng TTCK Việt Nam](#)). Theo đó, Việt Nam được đánh giá đã hoàn thành 02 tiêu chí chưa đạt trong kỳ đánh giá gần nhất là “Chu kỳ thanh toán (DvP)” và “Phương thức - Chi phí xử lý giao dịch thất bại”. Đợt rà soát giữa kỳ vào T3 2026 nhằm đánh giá sự tiến triển trong việc mở rộng vai trò của các CTCK toàn cầu. Đây là một yếu tố quan trọng trong việc mô phỏng chỉ số và đáp ứng các nhu cầu của các NĐT quốc tế nhưng **không phải là điều**

kiện bắt buộc đối với quyết định nâng hạng.

TVS Research ước tính **TTCK Việt Nam có thể đón nhận khoảng 440 – 620 triệu USD từ các quỹ thụ động** tham chiếu theo chỉ số FTSE EM. Dòng vốn này sẽ tập trung ở nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn, thỏa mãn các điều kiện về thanh khoản, freefloat và tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Đối với dòng tiền từ các quỹ chủ động, chúng tôi kỳ vọng dòng vốn ngoại có thể quay lại TTCK Việt Nam trong thời gian tới trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực. Những cải thiện về hạ tầng thị trường và chất lượng dịch vụ của TTCK Việt Nam cũng sẽ củng cố niềm tin và nâng cao sức hấp dẫn của TTCK Việt Nam đối với các NĐT nước ngoài

Nhận định thị trường tháng 10 2025

TVS Research cho rằng VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong T10, được hỗ trợ bởi thông tin nâng hạng thị trường và mùa báo cáo KQKD Q3 2025.

Ngày 08/10, TTCK Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên mức Thị trường mới nổi thứ cấp. Thông tin này đã có tác động tích cực đối với chỉ số VN-Index, giúp chỉ số duy trì đà tăng. TVS Research cũng nhận thấy các yếu tố bất lợi khiến thị trường điều chỉnh và đi ngang trong T9 (được đề cập tại [Báo cáo cập nhật thị trường T8](#)) hiện đã giảm bớt. Trong thời gian tới, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng của VN-Index có thể được hỗ trợ nhờ một số yếu tố:

- Về tình hình kinh tế vĩ mô, số liệu kinh tế Việt Nam trong Q3 2025 tích cực với tăng trưởng GDP Q3 2025 đạt mức cao nhất từ Q3 2022. Bên cạnh đó, đà tăng của tỷ giá USD/VND đã chững lại sau khi FED hạ lãi suất trong T9 và NHNN tiếp tục can thiệp bằng cách bán kỳ hạn USD cho các NHTM trong tuần đầu T10
- TVS Research cho rằng tâm lý NĐT cá nhân được giải tỏa sau khi TTCK Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp, giúp dòng tiền từ nhóm NĐT này đổ vào thị trường sau giai đoạn đi ngang chờ đợi trong T9
- Trong thời gian tới, mùa báo cáo KQKD Q3 diễn ra với sự dẫn dắt từ nhóm vốn hóa lớn, cùng một số nhóm có kết quả kinh doanh tốt như Chứng khoán, Thủy sản, Bán lẻ, Thép, Phân bón, ... cũng là yếu tố quan trọng thu hút dòng tiền quay lại thị trường
- Chúng tôi kỳ vọng kết quả KQKD Q3 tích cực sẽ làm giảm P/E thị trường xuống mức thấp hơn mức tương đương P/E bình quân 10 năm hiện tại (15.4x)

Mặc dù vậy, chúng tôi nhận thấy một số yếu tố vĩ mô có thể suy yếu trong thời gian tới và tác động tiêu cực đến diễn biến của TTCK, bao gồm:

- Rủi ro FED có thể hạ lãi suất ít hơn so với mức kỳ vọng 3 lần của thị trường có thể khiến đồng USD mạnh lên và kéo tăng tỷ giá USD/VND. Do đó, NĐT cần theo dõi chặt chẽ diễn biến tỷ giá USD/VND trong thời gian tới
- Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới có thể giảm sau khi nhu cầu front-loading đã qua khiến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong Q4 2025 chậm lại

NĐT có thể cân nhắc giải ngân vào các cổ phiếu có vốn hóa lớn và các nhóm có KQKD tích cực trong Q3.

Với việc TTCK Việt Nam đã chính thức được công nhận nâng hạng và giai đoạn công bố KQKD Q3 sắp đến gần, chúng tôi cho rằng chiến lược đầu tư phù hợp trong T10 là tập trung vào các nhóm (i) cổ phiếu có vốn hóa lớn và còn nhiều dư địa mua cho NĐT nước ngoài và (ii) cổ phiếu có KQKD Q3 tích cực (như đã đề cập phần trên). Dựa vào xu hướng này, chúng tôi lựa chọn các cổ phiếu phù hợp như HPG, MWG, MSN, CTG, DCM và DDV.

Bảng 1: Danh mục cổ phiếu khuyến nghị trong T10 2025

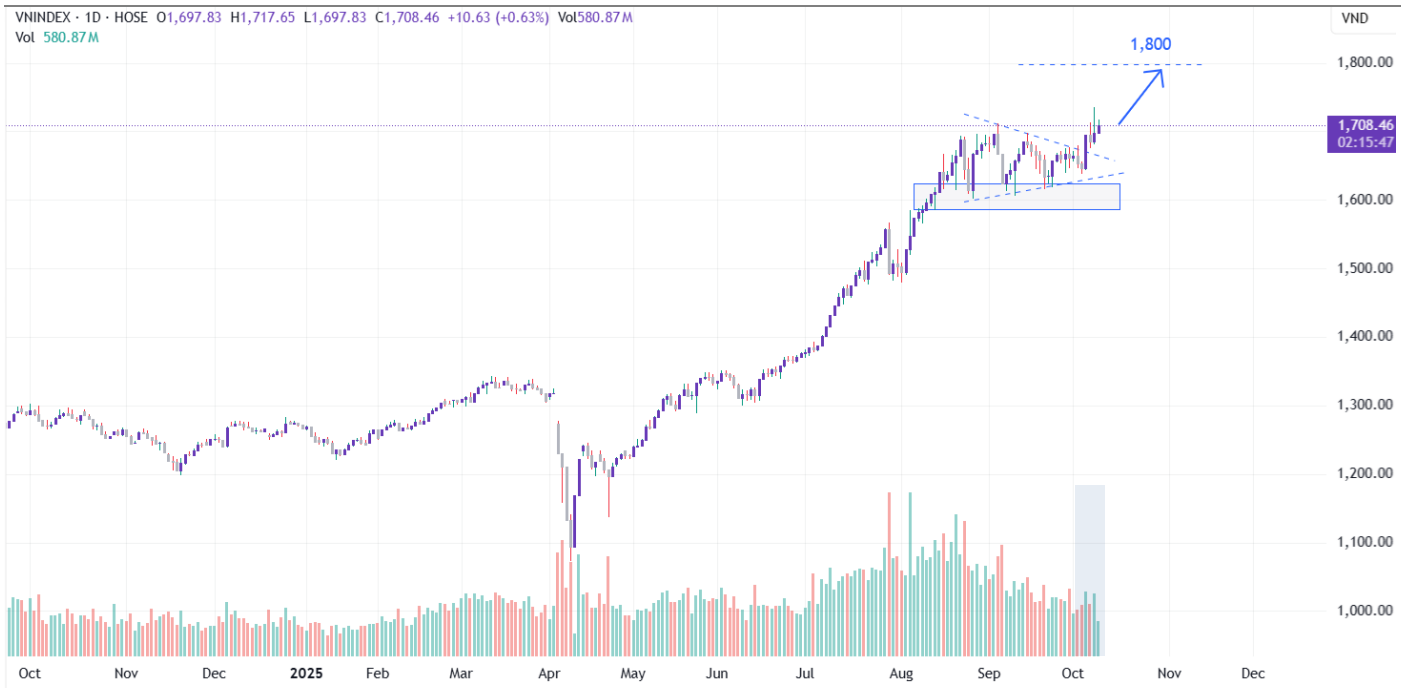
STT	Cổ phiếu	Luận điểm đầu tư	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM	Giá mục tiêu	Upside
			%	%	x	x	VND/CP	%
1	HPG	- Được hưởng lợi từ sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thép tại thị trường nội địa trong năm 2025 khi Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công - Dự án Dung Quất 2 đi vào hoạt động trong năm 2025 với lò cao số 1 bắt đầu hoạt động từ Q1 với công suất khoảng 1.5 triệu tấn thép/năm giúp HPG tăng công suất HRC. Ngoài ra, HPG còn được hưởng lợi từ các biện pháp phòng vệ thương mại của Bộ Công thương đối với thép HRC nhập khẩu từ Trung Quốc (AD 20)	11.6%	5.9%	16.5	1.8	33,500	15.8%
2	MWG	- KQKD của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX được cải thiện mạnh trong năm 2025 nhờ (i) nhu cầu thay mới thiết bị gia tăng và (ii) khả năng tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả bán hàng giúp cải thiện biên lợi nhuận - BHX chuyển hướng sang mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận sau khi hoàn thành kế hoạch mở mới trước thời hạn. Đồng thời, mục tiêu trong năm 2026 của chuỗi này là hướng đến thị trường miền Bắc, mở ra cơ hội phát triển lớn cho chuỗi BHX	17.0%	6.7%	24.7	4.1	96,700	18.6%
3	MSN	- Được hưởng lợi từ các cải cách quy định về hóa đơn, thuế khoán đối với các hộ kinh doanh nhỏ - WCH duy trì chiến lược mở mới tại khu vực nông thôn, qua đó chiếm lĩnh thị phần tại khu vực này thay cho mô hình chợ truyền thống	9.2%	2.0%	44.7	3.7	99,000	19.1%
4	CTG	- Quá trình “chuyển mình” của CTG từ 2018 đã cải thiện nền tảng hoạt động, tạo đà tăng trưởng cao về lợi nhuận cho ngân hàng đến từ mở rộng NIM, giảm chi phí dự phòng và tăng thu hồi nợ đã xử lý. TVS Research dự báo LNTT của CTG tăng lần lượt 24.5% và 19.4% trong năm 2025 và 2026 - Định giá của CTG thấp nhất trong nhóm ngân hàng quốc doanh, và nhiều khả năng được định giá lại với P/B cao hơn khi tăng trưởng lợi nhuận cao	20.0%	1.2%	9.8	1.8	62,500	13.2%
5	DCM	- Sửa đổi Luật thuế GTGT đưa phân bón trở lại diện chịu thuế 5% giúp DCM được hoàn ~350 tỷ VND, tương đương 24% lợi nhuận trước thuế năm 2024 - Biên lợi nhuận sẽ tiếp tục cải thiện trong nửa cuối năm 2025 và năm 2026 nhờ chi phí khí đầu vào thấp và giá urê thế giới duy trì ở mức cao	16.6%	10.3%	11.5	1.9	46,000	25.3%
6	DDV	- Lợi nhuận năm 2025 dự báo đạt 600 tỷ VND (+257% YoY) nhờ giá bán DAP duy trì ở mức cao khi nguồn cung thiếu hụt và mảng kinh doanh NH₃ mới đóng góp lớn vào lợi nhuận - Định giá hấp dẫn với P/E dự phóng năm 2025 là 8.5x, thấp hơn trung bình lịch sử 5 năm là 31.4x và trung bình nhóm doanh nghiệp phân bón là 13.1x	19.3%	14.7%	13.2	2.4	40,000	23.5%

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Góc nhìn kỹ thuật

Biểu đồ 6: TVS Research cho rằng VN-Index sẽ hướng đến mốc 1,800 trong T10

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index khung thời gian ngày



Nguồn: Tradingview, TVS Research

Phân tích kỹ thuật

Trong T9, VN-Index chủ yếu dao động trong vùng giá 1,600 – 1,700. Chỉ số đã tạo mô hình cờ tăng giá trong nửa sau của tháng, chính thức vượt đường trendline trên của mô hình cờ này vào đầu T10. Xu hướng tăng của giá của thị trường cũng được hỗ trợ với thanh khoản thị trường được cải thiện. Trong ngắn hạn, sau khi thị trường đã vượt đỉnh cũ tại 1,710, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng này sẽ đưa thị trường hướng đến mục tiêu quanh mức 1,800 điểm.

Hành động

Chúng tôi khuyến nghị NĐT có mở mua mới trong các phiên thị trường quay lại kiểm định mức 1,700 và tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn và còn nhiều dư địa mua cho NĐT nước ngoài và các cổ phiếu có KQKD Q3 tích cực.

Phụ lục

Diễn biến mua/bán ròng các nhóm ngành phân theo nhóm nhà đầu tư trong T9

Các nhóm ngành	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)	NĐT nước ngoài (tỷ VND)
Ngân hàng	4,543	2,645	-7,590
Tài nguyên Cơ bản	1,570	2,685	-4,955
Công nghệ Thông tin	1,652	1,857	-4,831
Dịch vụ tài chính	1,645	2,682	-3,653
Bất động sản	3,865	-265	-3,412
Bán lẻ	187	850	-1,335
Thực phẩm và đồ uống	-358	1,350	-1,136
Hóa chất	112	312	-556
Xây dựng và Vật liệu	657	-638	-437
Du lịch và Giải trí	64	223	-355
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2,543	1,863	-337
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	125	329	-323
Ô tô và phụ tùng	-16	168	-293
Dầu khí	381	-287	-114
Bảo hiểm	45	46	-109
Hàng cá nhân & Gia dụng	23	-16	-54
Truyền thông	-67	-82	0
Y tế	-85	-72	69
Tổng	11,800	13,650	25,450

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

10 mã được mua ròng nhiều nhất theo phân loại nhà đầu tư [tỷ VND]

Mã	Sàn	NN mua	Mã	Sàn	TDCK mua	Mã	Sàn	CNTN mua
HVN	HOSE	505	GEE	HOSE	942	VHM	HOSE	1,376
VNM	HOSE	484	GEX	HOSE	885	FPT	HOSE	1,288
GEX	HOSE	374	VIB	HOSE	349	SSI	HOSE	1,220
MSB	HOSE	283	E1VFN30	HOSE	348	DXG	HOSE	1,019
TAL	HOSE	264	FUEMAV30	HOSE	177	HPG	HOSE	928
DPG	HOSE	170	MWG	HOSE	152	MBB	HOSE	758
CII	HOSE	167	FUEVFN30	HOSE	112	KBC	HOSE	633
GEE	HOSE	161	SHB	HOSE	111	GEX	HOSE	540
BID	HOSE	108	VSC	HOSE	90	VCB	HOSE	396
VHC	HOSE	70	HHS	HOSE	86	SHB	HOSE	369

10 mã bị bán ròng nhiều nhất theo phân loại nhà đầu tư [tỷ VND]

Mã	Sàn	NN bán	Mã	Sàn	TDCK bán	Mã	Sàn	CNTN bán
VHM	HOSE	-2,434	VPB	HOSE	-930	CII	HOSE	-491
SSI	HOSE	-2,381	FPT	HOSE	-329	LPB	HOSE	-300
MWG	HOSE	-1,602	EIB	HOSE	-294	BID	HOSE	-280
HPG	HOSE	-1,469	PC1	HOSE	-244	HVN	HOSE	-249
STB	HOSE	-1,277	MBB	HOSE	-191	VIB	HOSE	-226
FPT	HOSE	-1,221	VIC	HOSE	-168	TCH	HOSE	-217
VND	HOSE	-1,079	MSN	HOSE	-135	TAL	HOSE	-214
VPB	HOSE	-1,052	VNM	HOSE	-134	DBC	HOSE	-197
MSN	HOSE	-1,042	VCG	HOSE	-127	HDC	HOSE	-125
KDH	HOSE	-998	LPB	HOSE	-115	DPG	HOSE	-108

10 mã tăng mạnh nhất trên HSX và HNX

Mã (HSX)	Giá đóng cửa (VND)	Biến động giá 1M	Vốn hóa (tỷ VND)
DAT	10,900	41.2%	755
DCL	28,650	36.4%	2,093
CII	25,500	15.8%	15,936
C32	19,900	12.4%	299
DHC	34,900	12.2%	3,371
COM	34,000	12.2%	480
ABR	14,950	11.8%	299
C47	10,750	10.1%	391
CDC	32,000	10.0%	1,407
ACL	13,300	9.0%	667

Mã (HNX)	Giá đóng cửa (VND)	Biến động giá 1M	Vốn hóa (tỷ VND)
CET	12,600	162.5%	76
C69	12,800	32.0%	791
CTT	22,900	29.4%	108
HHC	136,900	26.8%	2,249
HKT	13,700	23.4%	457
HEV	11,000	18.3%	11
CAP	45,000	18.1%	687
ICG	15,800	15.3%	278
HMH	18,000	12.5%	238
ATS	20,000	11.1%	70

10 mã giảm mạnh nhất trên HSX và HNX

Mã	Giá đóng cửa (VND)	Biến động giá 1M	Vốn hóa (tỷ VND)
DRH	2,600	-19.5%	322
BCG	3,220	-16.6%	2,834
CRC	9,820	-15.7%	672
BSI	46,850	-14.8%	11,495
DSE	29,350	-13.3%	10,055
BTT	38,000	-10.5%	513
APG	11,600	-10.4%	2,594
CCI	24,550	-10.4%	431
AGR	17,400	-9.6%	3,973
CIG	8,940	-8.3%	456

Mã	Giá đóng cửa (VND)	Biến động giá 1M	Vốn hóa (tỷ VND)
CTP	11,300	-38.9%	137
GMA	42,800	-22.9%	856
ECI	9,000	-21.7%	16
EVS	7,100	-21.1%	1,170
CAN	32,400	-19.8%	162
FID	1,600	-15.8%	40
APS	9,600	-15.0%	797
GKM	4,200	-14.3%	132
IDC	38,500	-12.1%	14,611
BBS	11,700	-10.0%	70

Thông tin kinh tế đáng chú ý trong tháng 10

Ngày	Sự kiện	Mức độ ảnh hưởng
01/10/2025	Công bố số liệu PMI sản xuất Việt Nam T9	Vừa phải
	EU công bố PMI sản xuất T9	Vừa phải
	Mỹ công bố PMI sản xuất T9	Vừa phải
	Trung Quốc công bố PMI sản xuất T9	Vừa phải
03/10/2025	Mỹ công bố số liệu việc làm và thất nghiệp T9	Vừa phải
06/10/2025	Việt Nam công bố số liệu kinh tế T9	Cao
08/10/2025	FTSE Russell công bố kết quả đánh giá nâng hạng TTCK Việt Nam	Cao
14/10/2025	Trung Quốc công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI	Vừa phải
15/10/2025	Mỹ công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI	Vừa phải
16/10/2025	Đáo hạn HĐTL chỉ số VN30 T10	Thấp
29/10/2025	FOMC họp và công bố kết quả điều hành lãi suất cơ bản	Cao

Danh mục báo cáo đã phát hành

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo cập nhật thị trường	Báo cáo cập nhật kết quả nâng hạng TTCK	Thị trường	08/10/2025
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T8 2025	Thị trường	11/09/2025
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T8 2025	Vĩ mô	11/09/2025
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật cổ phiếu	DXG	20/08/2025
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật cổ phiếu	FRT	13/08/2025
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2025	Thị trường	11/08/2025
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2025	Vĩ mô	11/08/2025
Báo cáo cập nhật	Cập nhật KQKD 6T 2025	NLG	05/08/2025
Báo cáo cập nhật	Cập nhật KQKD 6T 2025	CTG	01/08/2025
Báo cáo chiến lược thị trường H2 2025	Báo cáo chiến lược	Thị trường	18/07/2025
Báo cáo chiến lược vĩ mô H2 2025	Báo cáo chiến lược	Toàn thị trường	18/07/2025

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nằm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NĂM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, phường Giảng Võ, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn